

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ giao và tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật, Nghị quyết của Quốc hội thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tháng 10 và 10 tháng năm 2025
(Tài liệu phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10/2025 và Hội nghị Chính phủ với địa phương)

Kính gửi:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ xin báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương và tình hình xây dựng, trình ban hành văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền của Chính phủ tháng 10 và 10 tháng năm 2025, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIAO VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ giao

Qua tổng hợp báo cáo của các bộ, cơ quan, địa phương, kết hợp rà soát, theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ giao của các bộ, cơ quan, địa phương và số liệu trên Hệ thống phần mềm theo dõi của VPCP:

a) Trong tháng 10/2025, có 1.007 nhiệm vụ giao. Lũy kế 10 tháng năm 2025, có tổng số 10.838 nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng giao. Trong đó: 8.431 nhiệm vụ đã hoàn thành, đạt tỷ lệ 77,8%; 2.135 nhiệm vụ trong hạn, chiếm tỷ lệ 16,47%; 272 nhiệm vụ chưa hoàn thành quá hạn, chiếm tỷ lệ 2,5% - giảm 0,73% so với tháng trước nhưng tăng 0,6% so với cùng kỳ năm trước (số nhiệm vụ quá hạn 10 tháng năm 2024 là 320/16.892 nhiệm vụ, chiếm 1,9%) - Phụ lục I gửi kèm theo.

b) Tại Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ từ tháng 01 đến tháng 9/2025¹, có 784 nhiệm vụ giao các bộ, cơ quan, địa phương; đến nay, đã hoàn thành 679 nhiệm vụ, còn 105 nhiệm vụ đang được các bộ, cơ quan, địa phương triển khai

¹ Các Nghị quyết số: 27/NQ-CP ngày 07/02/2025, 46/NQ-CP ngày 08/3/2025, 77/NQ-CP ngày 10/4/2025, 124/NQ-CP ngày 08/5/2025, 162/NQ-CP ngày 07/6/2025, 205/NQ-CP ngày 06/7/2025, 230/NQ-CP ngày 10/8/2025, 273/NQ-CP ngày 09/9/2025 và 316/NQ-CP ngày 08/10/2025 của Chính phủ.

thực hiện (101 nhiệm vụ trong hạn; 04 nhiệm vụ quá hạn² - chi tiết được cập nhật, tổng hợp tại Phụ lục II kèm theo). Văn phòng Chính phủ tiếp tục chủ động đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương thực hiện.

c) Về nhiệm vụ trọng tâm giao trong tháng: Trong tháng 10/2025, có 155 nhiệm vụ trọng tâm phải hoàn thành. Đến nay, có 112 nhiệm vụ đã hoàn thành đúng tiến độ, chiếm tỷ lệ 72,3%; còn 43 nhiệm vụ - chiếm 27,7% cần tập trung đôn đốc và khẩn trương hoàn thành giao các bộ, cơ quan, địa phương: Công Thương: 09; Xây dựng: 08; Nông nghiệp và Môi trường: 07; Tài chính: 07; Công an: 04; Quốc phòng: 01; Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 03; Y tế: 03; Giáo dục và Đào tạo: 01; Thanh tra Chính phủ: 01 (Chi tiết tại Phụ lục II)³.

2. Kết quả thực hiện chương trình công tác

Trong 10 tháng năm 2025, các bộ, cơ quan, địa phương phải trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 507 đề án, tăng 73 đề án so với cùng kỳ năm trước. Đến ngày 05/11/2025, đã trình 470 đề án, đạt tỷ lệ 92,7%; 37 đề án chưa trình, chiếm tỷ lệ 7,3% - giảm 4% so với tháng trước và giảm 9,3% cùng kỳ năm trước (đề án nợ đọng 10 tháng năm 2025 là 72/434 đề án, chiếm tỷ lệ 16,6%), do các Bộ, cơ quan, địa phương chủ trì xây dựng, trình: Tài chính: 05; Giáo dục và Đào tạo: 04; Nông nghiệp và Môi trường: 03; Công Thương: 01; Quốc phòng: 01; Ngoại giao: 03; Nội vụ: 03; Y tế: 01; Xây dựng: 01; Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 01; Dân tộc và Tôn giáo: 01; Ngân hàng Nhà nước: 01; TP Hồ Chí Minh: 01; Hải phòng: 01; Sơn La: 01; Quảng Trị: 01; Cần Thơ: 01; Lào Cai: 01; Phú Thọ: 01; Ninh Bình: 01; Điện Biên: 01; An Giang: 01; Nghệ An: 01; Tây Ninh: 01.

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm giao tháng 10/2025 chưa hoàn thành

a) Bộ Tài chính chậm hoàn thiện, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: (1) Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; (2) Việc nghiên cứu xây dựng Công một cửa đầu tư quốc gia nhằm tăng cường thu hút các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

b) Bộ Công Thương chậm hoàn thiện, báo cáo, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: (1) Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo; (2) Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2025/NĐ-CP ngày 28/3/2025 của Chính phủ quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân; (3) Việc nghiên cứu, xây dựng mô hình “Cảng miễn thuế” để đưa Việt Nam trở thành trung tâm logistics lớn.

c) Bộ Nông nghiệp và Môi trường chậm hoàn thiện, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: (1) Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; (2) Việc rà soát, đề xuất hoàn thiện các quy định về quản lý phân bón.

² 04 nhiệm vụ giao quá hạn chưa hoàn thành thuộc trách nhiệm của các Bộ: Xây dựng: 02; Công Thương: 01; Công an: 01.

³ Không nêu 04 nhiệm vụ thuộc diện bí mật nhà nước của các bộ, cơ quan, địa phương: Công Thương: 02; Tài chính: 01; Y tế: 01.

d) *Bộ Xây dựng* chậm trình Thủ tướng Chính phủ: (1) Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với chung cư (chung cư hiện hữu, chung cư sắp xây mới) có lắp đặt trạm/trụ sạc xe điện; (2) Lộ trình phát triển hệ thống giao thông công cộng đồng bộ, hiện đại (tàu điện ngầm, tàu điện trên cao, xe buýt năng lượng sạch...) và đề xuất cơ chế, chính sách đột phá để thu hút đầu tư tư nhân, hỗ trợ người dân sử dụng các phương tiện giao thông công cộng, giao thông xanh.

đ) *Bộ Giáo dục và Đào tạo* quá hạn báo cáo, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Đề án Chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

e) *Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch* chậm hoàn thiện, báo cáo, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: (1) Dự thảo Nghị định quy định một số chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động chuyên môn trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn; (2) Về công tác đầu tư xây dựng, vận hành khai thác và thu hút đầu tư tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

g) *Thanh tra Chính phủ* đã quá hạn báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện xử lý sau thanh tra tại Kết luận thanh tra số 1199/KL-TTCTP ngày 26/5/2023 của Thanh tra Chính phủ về trách nhiệm của UBND tỉnh Yên Bái trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2015 - 2020; công tác quản lý, sử dụng đất đai, công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2010 - 2020.

4. Đánh giá chung

Tháng 10 và 10 tháng năm 2025, các bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục có các giải pháp hiệu quả, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ giao và xây dựng các đề án được giao trong chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tình hình thực hiện nhiệm vụ giao và chương trình công tác được chủ động theo dõi, rà soát thường xuyên để kịp thời đôn đốc. Do đó, kết quả thực hiện nhiệm vụ giao và chương trình công tác có chuyển biến hơn so với tháng trước và cùng kỳ năm trước, cụ thể: Số nhiệm vụ quá hạn giảm 0,73% so với tháng trước; số đề án nợ đọng trong chương trình công tác 10 tháng/2025 giảm 6,5% và nhiệm vụ trọng tâm giao trong tháng chưa hoàn thành giảm 12,3% so với cùng kỳ năm trước.

Tuy nhiên, kết quả thực hiện nhiệm vụ giao 10 tháng năm 2025 còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể: Đề án, nhiệm vụ giao quá hạn nợ đọng chưa được khắc phục triệt để, còn 272/10.838 nhiệm vụ nợ đọng, tăng 0,6% so với cùng kỳ năm trước (số nhiệm vụ nợ đọng 10 tháng năm 2024 là 320/16.892 nhiệm vụ, chiếm 1,9%); nhiệm vụ trọng tâm giao trong tháng chưa hoàn thành còn nhiều (43/155 nhiệm vụ, chiếm 27,7%); nhiều đề án, nhiệm vụ được giao từ sớm nhưng một số bộ, cơ quan, địa phương chưa quan tâm đúng mức, chưa theo dõi, đôn đốc sát sao để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và đã được Lãnh đạo Chính phủ, Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc thường xuyên, đặc biệt có nhiệm vụ được đôn đốc kịp thời, nhiều lần nhưng vẫn để chậm nợ⁴.

⁴ (1) Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước, hạn trình tháng 9/2025 (VB đôn đốc số 3304/PB-VPCP ngày 26/9/2025); (2) Xây dựng đề án mở rộng khu kinh

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA CHÍNH PHỦ

Trong tháng 10 và 10 tháng năm 2025, các bộ, cơ quan, địa phương cơ bản thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Chính phủ; các công việc cơ bản được giải quyết đúng thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; công tác phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngày càng chặt chẽ, kịp thời hơn; công tác báo cáo định kỳ hằng tháng được duy trì thường xuyên, bảo đảm thông tin kịp thời, điển hình là các bộ, cơ quan: Quốc phòng, Công an, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Công Thương, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Xây dựng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam... Tuy nhiên, trong tháng, còn nhiều bộ, cơ quan, địa phương chưa thực hiện đúng Quy chế làm việc của Chính phủ, còn hồ sơ quá hạn trình, chậm trả lời khi được lấy ý kiến, có trường hợp phải đôn đốc nhiều lần; còn tình trạng bộ, cơ quan, địa phương trình hồ sơ chưa đầy đủ, thiếu ý kiến của bộ, cơ quan liên quan. Ngoài ra, còn một số bộ, cơ quan, địa phương có nhiều hồ sơ, văn bản trình sai sót về kỹ thuật soạn thảo (thiếu ký tắt, không đúng thể thức...) - Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo.

III. TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT, HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, các bộ, cơ quan tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết và các cơ chế chính sách đặc thù đã được Quốc hội thông qua. Nhiều văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành được kịp thời xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền bảo đảm có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của các Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của Quốc hội. Tuy nhiên, do một số văn bản có nội dung phức tạp, cần rà soát kỹ lưỡng và cần báo cáo, xin ý kiến của các cấp có thẩm quyền đối với các vấn đề lớn, quan trọng hoặc có thời hạn hoàn thành gấp, khẩn trương nên chưa được trình, ban hành theo đúng tiến độ.

1. Về văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết của Quốc hội đã có hiệu lực nhưng chậm được ban hành

Đến nay, có 48 văn bản (trong tháng đã ban hành 15 văn bản⁵), thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các

tế Đông Nam, tỉnh Nghệ An, hạn trình tháng 3/2025 (VB đôn đốc số 10364/VPCP-TCCV ngày 25/10/2025, 3395/PB-VPCP ngày 02/10/2025); (3) Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (VB đôn đốc số 10780/VPCP-NN ngày 05/11/2025); (4) Nghiên cứu, báo cáo về Đề án khu kinh tế thương mại biên giới chung Lao Bảo-Densavan, giao ngày 29/4/2025 (VB đôn đốc số 3717/PB-VPCP ngày 23/10/2025); (5) Báo cáo về công tác đầu tư xây dựng, vận hành khai thác và thu hút đầu tư tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, hạn trước 10/10/2025 (VB đôn đốc số 3645/PB-VPCP ngày 18/10/2025)...

⁵ 15 văn bản được ban hành trong tháng, gồm các Nghị định: (1) số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực gia đình; (2) số 277/2025/NĐ-CP ngày



luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội đã có hiệu lực nhưng chậm được ban hành, do các bộ, cơ quan chủ trì xây dựng, trình: Tài chính: 13; Nội vụ: 13; Xây dựng: 06; Nông nghiệp và Môi trường: 03; Khoa học và Công nghệ: 03; Ngân hàng Nhà nước: 03; Công an: 02; Công Thương: 02; Tư pháp: 01; Quốc phòng: 01; Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 01 (Chi tiết tại Phụ lục IV).

2. Về văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết của Quốc hội có hiệu lực trong thời gian tới

Có 86 văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, nghị quyết có hiệu lực thi hành trong thời gian tới, đang được các bộ, cơ quan khẩn trương xây dựng, trình ban hành, gồm: Tài chính: 17; Khoa học và Công nghệ: 16; Nội vụ: 10; Công Thương: 08; Công an: 08; Xây dựng: 06; Giáo dục và Đào tạo: 06; Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 06; Quốc phòng: 04; Y tế: 03; Tư pháp: 01; Nông nghiệp và Môi trường: 01 (Chi tiết tại Phụ lục V).

IV. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và tình hình thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ tháng 10 và 10 tháng năm, Văn phòng Chính phủ kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các đồng

20/10/2025 quy định chi tiết thi hành NQ số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; (3) số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; (4) số 274/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp khiếu nại tố cáo về bảo hiểm xã hội; (5) số 273/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra Công an nhân dân; (6) số 271/2025/NĐ-CP ngày 15/10/2025 quy định về thành lập tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học phát triển CN trên địa bàn thành phố Hà Nội; (7) số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và ĐMST về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; (8) số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và ĐMST về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và ĐMST và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; (9) số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học công nghệ và ĐMST về tài chính và đầu tư trong KHCN và ĐMST; (10) số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học công nghệ và ĐMST về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức Khoa học và công nghệ công lập, nhân lực nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; (11) số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học công nghệ và ĐMST về thông tin thống kê đánh giá chuyển đổi số và các vấn đề chung; (12) số 264/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 quy định về Quy định về Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia và quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương (13) số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước; (14) số 257/2025/NĐ-CP ngày 08/10/2025 quy định chi tiết về việc thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao; (15) số 197/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, công việc sau:

1. Thường xuyên đôn đốc, quyết liệt và có biện pháp hiệu quả hơn nữa trong việc chỉ đạo triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, đề án Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, cụ thể hóa trách nhiệm đến từng đơn vị, cá nhân để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các đề án, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, nhất là 37 đề án và 272 nhiệm vụ giao 10 tháng năm 2025 đã quá hạn, chưa trình, bảo đảm chất lượng, tiến độ, không để phát sinh nợ đọng mới các đề án giao trong Chương trình công tác tháng 11/2025 đã được Văn phòng Chính phủ gửi tới các bộ, cơ quan, địa phương⁶.

2. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện nghiêm Quy chế làm việc; tham dự các phiên họp, cuộc họp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng theo đúng thành phần, đúng quy định; trường hợp không thể dự họp phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì họp thì mới được cử người có đủ thẩm quyền dự thay.

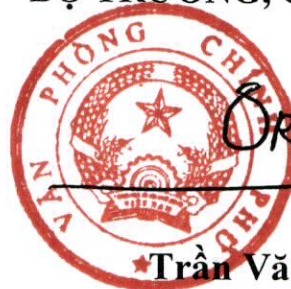
3. Khẩn trương đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện, trình 48 văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết của Quốc hội đã có hiệu lực pháp luật và 86 văn bản có hiệu lực trong thời gian tới để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành; khẩn trương xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xử lý triệt để những khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật đã được phát hiện trong quá trình rà soát mà đã được chỉ ra tại Báo cáo số 594/BC-BTP ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tư pháp theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 10628/VPCP-PL ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ; tập trung tiếp thu, hoàn thiện các văn bản đã được Lãnh đạo Chính phủ và thành viên Chính phủ cho ý kiến để trình Lãnh đạo Chính phủ ký ban hành. Đối với các văn bản đã gửi Bộ Tư pháp thẩm định, đề nghị phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, chủ động tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để kịp thời hoàn thiện, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm tiến độ.

Văn phòng Chính phủ trân trọng báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các thành viên Chính phủ;
- Các đại biểu dự họp;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư;
- VPCP: Các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công TTĐTCTP;
- Lưu: VT, TH (3b).L 75

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Trần Văn Sơn

⁶ Các đề án trong CTCT tháng 11/2025 đã được gửi tới các bộ, cơ quan, địa phương tại các VB số 10639/VPCP-TH ngày 03/11/2025, số 5004/VPCP-TH ngày 03/11/2025 - mật.



Phụ lục I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO
CÁC BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG 10 THÁNG NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 10888/BC-VPCP ngày 07 tháng 11 năm 2025
của Văn phòng Chính phủ)
(Từ 01/01/2025 - 31/10/2025)

STT	Cơ quan được giao	Tổng số văn bản giao nhiệm vụ	Tổng số nhiệm vụ giao	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành	
				Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn
1	Văn phòng Chính phủ	41	149	138	0	11	0
2	Bộ Quốc phòng	107	350	295	0	48	7
3	Bộ Công an	113	376	297	6	65	8
4	Bộ Ngoại giao	114	353	314	1	30	8
5	Bộ Nội vụ	122	422	366	1	53	2
6	Bộ Tư pháp	91	245	207	0	38	0
7	Bộ Tài chính	437	1250	988	19	228	15
8	Bộ Công Thương	213	627	559	7	50	11
9	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	269	849	669	14	156	10
10	Bộ Xây dựng	310	872	723	12	129	8
11	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	119	368	315	2	45	6
12	Bộ Khoa học và Công nghệ	129	391	326	0	65	0
13	Bộ Giáo dục và Đào tạo	115	331	250	5	72	4
14	Bộ Y tế	102	337	271	11	51	4
15	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	71	247	225	0	19	3
16	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	113	398	374	0	24	0
17	Thanh tra Chính phủ	94	283	240	8	20	15
18	Đài Tiếng nói Việt Nam	3	24	21	2	1	0
19	Thông tấn xã Việt Nam	1	21	21	0	0	0
20	Đài Truyền hình Việt Nam	4	26	22	0	4	0
21	Viện Hàn Lâm Khoa học công nghệ Việt Nam	1	1	0	0	1	0
22	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	2	2	0	0	0	2
23	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	2	2	2	0	0	0
24	UBND Thành phố Hà Nội	36	110	95	0	13	2
25	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	88	178	126	3	39	10
26	UBND Thành phố Hải Phòng	49	107	81	1	24	1
27	UBND Thành phố Đà Nẵng	54	122	79	2	36	5
28	UBND Thành phố Cần Thơ	78	131	85	3	42	1
29	UBND Cao Bằng	30	50	26	0	17	7
30	UBND Lạng Sơn	28	45	13	0	24	8
31	UBND Lai Châu	26	42	20	0	21	1
32	UBND Điện Biên	27	46	19	0	25	2
33	UBND Sơn La	27	44	28	0	14	2
34	UBND Tuyên Quang	40	66	41	1	21	3
35	UBND Lào Cai	42	63	26	0	32	5
36	UBND Thái Nguyên	41	61	35	1	25	0
37	UBND Phú Thọ	57	86	44	0	35	7
38	UBND Bắc Ninh	40	74	34	0	33	7

39	UBND Quảng Ninh	32	57	26	1	22	8
40	UBND Hưng Yên	43	78	48	1	25	4
41	UBND Ninh Bình	60	106	51	1	52	2
42	UBND Thanh Hóa	32	56	28	0	27	1
43	UBND Nghệ An	31	64	25	0	32	7
44	UBND Hà Tĩnh	32	62	36	0	20	6
45	UBND Quảng Trị	44	77	47	0	27	3
46	UBND Thành phố Huế	30	61	26	0	27	8
47	UBND Quảng Ngãi	42	82	43	0	34	5
48	UBND Khánh Hòa	46	87	48	0	34	5
49	UBND Gia Lai	45	86	45	0	39	2
50	UBND Đắk Lắk	45	86	55	1	28	2
51	UBND Lâm Đồng	86	117	54	2	50	11
52	UBND Đồng Nai	61	115	67	0	40	8
53	UBND Tây Ninh	40	80	61	0	17	2
54	UBND Đồng Tháp	63	102	54	0	41	7
55	UBND Vĩnh Long	64	106	86	1	18	1
56	UBND An Giang	76	134	71	1	49	13
57	UBND Cà Mau	46	81	59	1	21	0
58	HĐND Thành phố Hồ Chí Minh	2	2	0	0	2	0
59	HĐND Phú Thọ	1	1	0	0	1	0
60	HĐND Hưng Yên	1	1	0	0	0	1
61	HĐND Đồng Nai	1	1	0	0	0	1
62	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	2	2	2	0	0	0
63	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	5	7	3	0	2	2
64	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	1	2	2	0	0	0
65	Đại học Quốc gia Hà Nội	7	8	1	0	6	1
66	Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam	12	19	7	0	7	5
67	Tập đoàn Viễn thông quân đội	1	1	0	0	1	0
68	Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	1	1	0	0	1	0
69	Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia	2	7	3	0	1	3
	Tổng số		10.838	8.323	108	2.135	272



Phụ lục II

NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC TRỌNG TÂM CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO THÁNG 10 NĂM 2025 CHƯA HOÀN THÀNH, CẦN KHẨN TRƯỞNG ĐƠN ĐỐC, THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Báo cáo số ~~10888~~/BC - VPCP ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ)

I. Bộ Xây dựng (08 nhiệm vụ, đề án)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1	Nghiên cứu kiến nghị của Bộ Quốc phòng tại VB số 5010/BC-BQP ngày 14/8/2025 về đề xuất mở rộng Quảng trường Ba Đình, kéo dài đường Độc Lập về phía Nam đến đường Lê Hồng Phong, bổ sung vào Quy hoạch chi tiết Khu Trung tâm chính trị Ba Đình, TP Hà Nội, tỷ lệ 1/2.000; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 8493/VPCP-CN ngày 10/9/2025	Trước 15/10/2025	CN	Chưa báo cáo
2	Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với chung cư (chung cư hiện hữu, chung cư sắp xây mới) có lắp đặt trạm/trụ sạc xe điện	Văn bản số: 490/TB-VPCP ngày 17/9/2025	Trước 15/10/2025	CN	Chưa báo cáo
3	Tìm hiểu các nội dung sau liên quan đến Dự án tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam kèm theo hồ sơ đề xuất lựa chọn công nghệ dự án tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam: (i) năng lực của nhà đầu tư; (ii) tính khả thi của phương án đề xuất và hướng dẫn nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện thủ tục đầu tư Dự án theo quy định pháp luật; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 9321/VPCP-CN ngày 29/9/2025	Trước 25/10/2025	CN	Chưa báo cáo
4	Nghiên cứu đề xuất của UBND tỉnh Lai Châu tại VB số 5844/UBND-KTN ngày 30/9/2025 về việc đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Bảo Hà - Lai Châu (CT.13); tổng hợp báo cáo TTgCP	Văn bản số: 9701/VPCP-CN ngày 09/10/2025	Trước 15/10/2025	CN	Chưa báo cáo

5	Dự thảo văn bản của Chính phủ, TTgCP để triển khai Kết luận số 3594/TB-VPQH ngày 30/9/2025 của UBTWQH về tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các dự án quan trọng quốc gia; trình TTgCP	Văn bản số: 10065/VPCP-CN ngày 17/10/2025	Trước 25/10/2025	CN	Chưa báo cáo
6	Nghiên cứu đề nghị của VPTWĐ và kiến nghị của Công ty cổ phần Vũng Tàu Marina về tháo gỡ rào cản đăng kiểm để ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ phát triển tàu thuyền tại các văn bản số 18277-CV/VPTW ngày 15/10/2025 của VPTWĐ và VB số 2108/VTM-CV ngày 21/8/2025 của Công ty cổ phần Vũng Tàu Marina; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 10141/VPCP-CN ngày 20/10/2025	Trước 24/10/2025	CN	Chưa báo cáo
7	Rà soát, ban hành các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch đô thị tích hợp hạ tầng cho giao thông xanh, bao gồm cả hệ thống trạm sạc điện, hạ tầng cần thiết cho các trạm sạc pin thay thế. Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với chung cư (chung cư hiện hữu, chung cư sắp xây mới) có lắp đặt trạm, trụ sạc xe điện; báo cáo TTgCP	Nghị quyết số: 316/NQ-CP ngày 08/10/2025	Trước 15/10/2025	CN	Chưa báo cáo
8	Xây dựng, trình Chính phủ lộ trình phát triển hệ thống giao thông công cộng đồng bộ, hiện đại (tàu điện ngầm, tàu điện trên cao, xe buýt năng lượng sạch...); đề xuất cơ chế, chính sách đột phá để thu hút đầu tư tư nhân, hỗ trợ người dân sử dụng các phương tiện giao thông công cộng, giao thông xanh; báo cáo TTgCP	Nghị quyết số: 316/NQ-CP ngày 08/10/2025	Tháng 10/2025	CN	Chưa báo cáo

II. Bộ Nông nghiệp và Môi trường (07 nhiệm vụ, đề án)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1	Khẩn trương rà soát, kịp thời đề xuất hoàn thiện các quy định về quản lý phân bón; báo cáo PTTg Trần Hồng Hà kết quả tổng thể thực hiện	Văn bản số: 8406/VPCP-NN ngày 08/9/2025	Tháng 10/2025	NN	Chưa báo cáo (Đã đơn đốc trên phần mềm theo dõi)
2	Về việc bố trí tạm cư liên quan đến triển khai các công trình, dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027: Giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, xây dựng Nghị quyết của Chính phủ cho phép các địa phương áp dụng chính sách tạm cư khi quyết định thu hồi đất trước khi bố trí tái định cư trong thời gian chờ sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 518/TB-VPCP ngày 26/9/2025	Trước 10/10/2025	NN	Chưa báo cáo
3	Hướng dẫn UBND tỉnh Lâm Đồng các thủ tục liên quan đến việc đầu tư Tổ hợp Dự án khai thác, chế biến bô-xít - alumin Đắk Nông 2 theo thẩm quyền và quy định pháp luật	Văn bản số: 9374/VPCP-CN ngày 01/10/2025	Trước 15/10/2025	CN	Chưa báo cáo
4	Nghiên cứu kiến nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại văn bản số 03212/UBND-NNMT ngày 27/8/2025 về khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng thực hiện Điều 103 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 7 Luật Lâm nghiệp năm 2017 để có phương án tháo gỡ xử lý; báo cáo TTgCP kết quả	Văn bản số: 9532/VPCP-NN ngày 04/10/2025	Trước 10/10/2025	NN	Chưa báo cáo
5	Tổng hợp thông tin, nội dung về việc nhập khẩu quần áo, vải vụn làm nguyên liệu tái chế nhựa cho Dự án Tổ hợp sản xuất tái chế vải Polyester; báo cáo TTgCP hướng xử lý cụ thể	Văn bản số: 555/TB-VPCP ngày 13/10/2025	Trước 20/10/2025	KTTH	Chưa báo cáo

6	Hoàn thiện hồ sơ báo cáo công tác chỉ đạo điều hành về phát triển ngành mía đường; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 10037/VPCP-NN ngày 16/10/2025	Trước 30/10/2025	NN	Chưa báo cáo
7	Hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 38/2024/NĐ-CP ngày 05/4/2024 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản; trình Chính phủ	Văn bản số: 559/TB-VPCP ngày 16/10/2025	Trước 25/10/2025	NN	Chưa trình

III. Bộ Công Thương (07 nhiệm vụ, đề án)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1	Tập trung nghiên cứu, xây dựng mô hình “Cảng miễn thuế” để đưa Việt Nam trở thành trung tâm logistics lớn; báo cáo TTgCP	Nghị quyết số: 230/NQ-CP ngày 10/8/2025	Tháng 10/2025	KTTH	Chưa báo cáo
2	Ban hành quy chuẩn/tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các trạm sạc xe điện lắp đặt tại nơi công cộng, nơi trông giữ xe tập trung, trạm dừng nghỉ,....	Văn bản số: 490/TB-VPCP ngày 17/9/2025	Trước 15/10/2025	CN	Chưa báo cáo
3	Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 107/2018/NĐ-CP và Nghị định số 01/2025/NĐ-CP về kinh doanh xuất khẩu gạo theo trình tự, thủ tục rút gọn; trình Chính phủ xem xét, ban hành	Văn bản số: 9286/VPCP-KTTH ngày 29/9/2025	Trước 10/10/2025	KTTH	Chưa trình
4	Hoàn thiện nội dung trình về việc nhập khẩu linh kiện, phụ tùng, đã qua sử dụng của xe ô tô điện, xe máy điện, xe đạp điện và xe ô tô tay lái bên phải thuộc danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu của Vinfast; báo cáo đề xuất TTgCP	Văn bản số: 9289/VPCP-KTTH ngày 29/9/2025	Trước 03/10/2025	KTTH	Chưa báo cáo

5	Nghiên cứu, tìm hiểu thêm thông tin về Quan hệ đối tác vì tương lai của đầu tư và thương mại (FIT) để sớm kiến nghị khả năng tham gia của Ta; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 9470/VPCP-QHQT ngày 03/10/2025	Trước 15/10/2025	QHQT	Chưa báo cáo
6	Hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 quy định cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn và Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới; trình Chính phủ, TTgCP	Văn bản số: 9471/VPCP-CN ngày 03/10/2025	Tháng 10/2025	CN	Chưa trình
7	Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2025/NĐ-CP ngày 28/3/2025 của Chính phủ quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân; trình Chính phủ	Văn bản số: 10302/VPCP-KTTH ngày 24/10/2025	Trước 26/10/2025	KTTH	Chưa trình

IV. Bộ Tài chính (06 nhiệm vụ, đề án)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1	Hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chế độ phụ cấp phục vụ bảo đảm đầy đủ, đồng bộ các đối tượng có chức vụ, chức danh được hưởng chính sách sau khi có Kết luận của Bộ Chính trị thay thế Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022; trình Chính phủ, TTgCP	Văn bản số: 7758/VPCP-KGVX ngày 20/8/2025	Trước 15/10/2025	KGVX	Chưa trình
2	Nghiên cứu xây dựng Công một cửa đầu tư quốc gia nhằm tăng cường thu hút các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam; báo cáo TTgCP tình hình thực hiện	Văn bản số: 7840/VPCP-QHQT ngày 22/8/2025	Tháng 10/2025	QHQT	Chưa báo cáo

3	Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định về việc kế hoạch sắp xếp Công ty cổ phần Cao su Sông Bé thuộc UBND tỉnh Đồng Nai (trước đây là UBND Bình Phước); trình TTgCP xem xét, quyết định	Văn bản số: 8939/VPCP-ĐMDN ngày 20/9/2025	Trước 05/10/2025	ĐMDN	Chưa trình. UBND tỉnh Đồng Nai chưa có báo cáo, đề xuất, do đó, Bộ chưa có cơ sở để trình TTg
4	Hoàn thiện dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; trình Chính phủ xem xét, quyết định	Văn bản số: 9567/VPCP-NN ngày 06/10/2025	Tháng 10/2025	NN	Chưa trình
5	Đề xuất rõ phương án, biện pháp giải quyết về chính sách thuế đối với ngành công nghiệp khoáng sản; báo cáo lãnh đạo Chính phủ	Văn bản số: 9755/VPCP-KTTH ngày 10/10/2025	Trước 20/10/2025	KTTH	Chưa báo cáo (Còn thiếu ý kiến của Bộ CT. Ngày 16/10/2025, Bộ TC đã có VB số 16134/BTC-CST đôn đốc Bộ CT cho ý kiến)
6	Khẩn trương hoàn thiện lại đề xuất về việc bàn giao các sản phẩm phối từ PVN về EVN; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 9776/VPCP-ĐMDN ngày 10/10/2025	Trước 14/10/2025	KTTH	Chưa báo cáo

V. Bộ Công an (04 nhiệm vụ, đề án)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1	Rà soát, đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án vi phạm IUU; báo cáo TTg kết quả	Văn bản số: 517/TB-VPCP ngày 26/9/2025	Trước 31/10/2025	NN	Chưa báo cáo

2	Xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sửa đổi) theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; trình Chính phủ	Văn bản số: 9381/VPCP-NC ngày 01/10/2025	Tháng 10/2025	NC	Chưa trình Bộ đang xin lùi hạn trình
3	Khẩn trương hoàn thiện dự thảo Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 10315/VPCP-KSTT ngày 24/10/2025	Trước 30/10/2025	KSTT	Chưa báo cáo
4	Nghiên cứu, trình TTgCP phương án đầu tư nền tảng “Bình dân học vụ số” theo phương thức PPP	Nghị quyết số: 316/NQ-CP ngày 08/10/2025	Tháng 10/2025	KSTT	Chưa trình

VI. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (03 nhiệm vụ, đề án)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1	Triển khai tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án Tăng cường năng lực quản lý và thực thi có hiệu quả pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 trong cả giai đoạn 2017-2025; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 3366/VPCP-KGVX ngày 18/4/2025	Tháng 10/2025	KGVX	Chưa báo cáo
2	Xây dựng, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định quy định một số chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động chuyên môn trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn	Văn bản số: 6027/VPCP-KGVX ngày 30/6/2025	Tháng 10/2025	KGVX	Chưa trình
3	Tổng hợp, báo cáo và đề xuất, kiến nghị về công tác đầu tư xây dựng, vận hành khai thác và thu hút đầu tư tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 9275/VPCP-KGVX ngày 29/9/2025	Trước 10/10/2025	KGVX	Chưa trình lại

VII. Bộ Quốc phòng (01 nhiệm vụ)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1	Chỉ đạo Tập đoàn Viettel phối hợp với Tập đoàn VNPT hoàn thiện hệ thống kết nối dữ liệu giám sát tàu cá	Văn bản số: 575/TB-VPCP ngày 23/10/2025	Trước 30/10/2025	NN	Chưa báo cáo

VIII. Bộ Y tế (02 nhiệm vụ, đề án)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1	Rà soát, đề xuất kiện toàn Ủy ban Quốc gia về Trẻ em, báo cáo TTgCP	Văn bản số: 9380/VPCP-KGVX ngày 01/10/2025	Trước 10/10/2025	KGVX	Chưa trình lại (VB đơn đốc số 3671/PB-VPCP ngày 21/10/2025)
2	Khẩn trương hoàn thiện đầy đủ hồ sơ Đề án “Tăng cường năng lực hệ thống giám định pháp y, pháp y tâm thần và bắt buộc chữa bệnh tâm thần giai đoạn 2025-2030”; báo cáo TTgCP	Văn bản số: 10284/VPCP-KGVX ngày 23/10/2025	Trước 30/10/2025	KGVX	Chưa trình lại

IX. Bộ Giáo dục và Đào tạo (01 nhiệm vụ, đề án)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1	Xây dựng Đề án Chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2030, tầm nhìn 2050; trình TTgCP	Văn bản số: 4425/VPCP-KGVX ngày 20/5/2025	Tháng 10/2025	KGVX	Chưa trình

X. Thanh tra Chính phủ (01 nhiệm vụ)

STT	Nội dung nhiệm vụ, công việc	Văn bản giao nhiệm vụ	Thời hạn hoàn thành	Vụ, Cục thuộc VPCP theo dõi	Tình hình thực hiện
1	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện xử lý sau thanh tra tại Kết luận thanh tra số 1199/KL-TTCP ngày 26/5/2023 của Thanh tra Chính phủ về trách nhiệm của UBND tỉnh Yên Bái trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2015 - 2020; công tác quản lý, sử dụng đất đai, công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2010 - 2020; báo cáo TTgCP kết quả	Văn bản số: 5457/VPCP-V.I ngày 18/6/2025	Trước 01/10/2025	V.I	Chưa báo cáo



Phụ lục III

CHI TIẾT CÁC CÁC BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG CÓ VĂN BẢN, HỒ SƠ CHẠM TRÌNH, CHẠM TRẢ LỜI KHI ĐƯỢC LẤY Ý KIẾN HOẶC KHÔNG ĐÚNG THỂ THỨC THEO QUY ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số ~~10888~~./BC - VPCP ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ)

I. CHẠM TRẢ LỜI KHI ĐƯỢC LẤY Ý KIẾN

1. Bộ Tài chính: 39 văn bản, gồm các văn bản số: 3414/PB-VPCP ngày 03/10/2025, 3438/PB-VPCP ngày 04/10/2025, 6599/VPCP-ĐMDN ngày 06/10/2025, 9619/VPCP-ĐMDN, 9639/VPCP-KTTH, 9640/VPCP-ĐMDN, 9643/VPCP-CN, 3471/PB-VPCP ngày 07/10/2025, 3477/PB-VPCP, 9676/VPCP-ĐMDN ngày 08/10/2025, 3499/PB-VPCP ngày 09/10/202, 3521/PB-VPCP ngày 10/10/2025, 9821/VPCP-NN ngày 12/10/2025, 3556/PB-VPCP ngày 13/10/2025, 9893/VPCP-ĐMDN, 9894/VPCP-KTTH, 9946/VPCP-CN, 3574/PB-VPCP ngày 14/10/2025, 3579/PB-VPCP, 3581/PB-VPCP ngày 15/10/2025, 3606/PB-VPCP ngày 16/10/2025, 3624/PB-VPCP, 3631/PB-VPCP ngày 17/10/2025, 3642/PB-VPCP ngày 18/10/2025, 3657/PB-VPCP ngày 20/10/2025, 3674/PB-VPCP ngày 21/10/2025, 10219/VPCP-ĐMDN ngày 22/10/2025, 3717/PB-VPCP, 3745/PB-VPCP ngày 23/10/2025, 3758/PB-VPCP ngày 24/10/2025, 3760/PB-VPCP ngày 25/10/2025, 10456/VPCP-ĐMDN, 3802/PB-VPCP, 3804/PB-VPCP, 3805/PB-VPCP ngày 28/10/2025, 3814/PB-VPCP ngày 29/10/2025, 3849/PB-VPCP ngày 30/10/2025, 3856/PB-VPCP, 10575/VPCP-ĐMDN ngày 31/10/2025;

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường: 21 văn bản, gồm các văn bản số: 3380/PB-VPCP ngày 01/10/2025, 3411/PB-VPCP, 3419/PB-VPCP, 3432/PB-VPCP ngày 03/10/2025, 3438/PB-VPCP ngày 04/10/2025, 3470/PB-VPCP ngày 07/10/2025, 3499/PB-VPCP ngày 09/10/202, 9880/VPCP-NN ngày 13/10/2025, 3633/PB-VPCP ngày 17/10/2025, 3659/PB-VPCP ngày 20/10/2025, 3673/PB-VPCP, 3674/PB-VPCP ngày 21/10/2025, 3738/PB-VPCP, 3745/PB-VPCP ngày 23/10/2025, 3757/PB-VPCP ngày 24/10/2025, 3802/PB-VPCP, 3805/PB-VPCP ngày 28/10/2025, 3833/PB-VPCP, 3853/PB-VPCP ngày 30/10/2025, 3867/PB-VPCP, 10550/VPCP-QHQT ngày 31/10/2025;

3. Bộ Công Thương: 20 văn bản, gồm các văn bản số: 3377/PB-VPCP, 3382/PB-VPCP, 3384/PB-VPCP ngày 01/10/2025, 3411/PB-VPCP, 3414/PB-VPCP ngày 03/10/2025, 3471/PB-VPCP ngày 07/10/2025, 3499/PB-VPCP ngày 09/10/202, 9893/VPCP-ĐMDN, 9894/VPCP-KTTH, 3572/PB-VPCP ngày 14/10/2025, 3647/PB-VPCP ngày 18/10/2025, 3659/PB-VPCP ngày 20/10/2025, 3674/PB-VPCP ngày 21/10/2025, 10310/VPCP-ĐMDN ngày 24/10/2025, 3794/PB-VPCP, 3802/PB-VPCP ngày 28/10/2025, 3811/PB-VPCP, 3817/PB-VPCP ngày 29/10/2025, 3849/PB-VPCP, 3852/PB-VPCP ngày 30/10/2025;

4. Bộ Tư pháp: 19 văn bản, gồm các văn bản số: 3354/PB-VPCP, 3377/PB-VPCP, 3380/PB-VPCP ngày 01/10/2025, 3390/PB-VPCP ngày 02/10/2025, 3414/PB-VPCP, 3418/PB-VPCP ngày 03/10/2025, 3438/PB-VPCP ngày 04/10/2025, 3452/PB-VPCP ngày 06/10/2025, 3471/PB-VPCP ngày 07/10/2025, 9676/VPCP-ĐMDN ngày

08/10/2025, 3499/PB-VPCP ngày 09/10/202, 3530/PB-VPCP ngày 10/10/2025, 9919/VPCP-NC ngày 14/10/2025, 3659/PB-VPCP ngày 20/10/2025, 3670/PB-VPCP ngày 21/10/2025, 3745/PB-VPCP ngày 23/10/2025, 3817/PB-VPCP ngày 29/10/2025, 3850/PB-VPCP ngày 30/10/2025, 10575/VPCP-ĐMDN ngày 31/10/2025;

5. Bộ Khoa học và Công nghệ: 18 văn bản, gồm các văn bản số: 3377/PB-VPCP, 3380/PB-VPCP ngày 01/10/2025, 3390/PB-VPCP ngày 02/10/2025, 3412/PB-VPCP, 3414/PB-VPCP ngày 03/10/2025, 3444/PB-VPCP, 3452/PB-VPCP ngày 06/10/2025, 9643/VPCP-CN, 3471/PB-VPCP ngày 07/10/2025, 3530/PB-VPCP ngày 10/10/2025, 3574/PB-VPCP ngày 14/10/2025, 3581/PB-VPCP ngày 15/10/2025, 3586/PB-VPCP ngày 16/10/2025, 3659/PB-VPCP ngày 20/10/2025, 3674/PB-VPCP ngày 21/10/2025, 3745/PB-VPCP ngày 23/10/2025, 3787/PB-VPCP ngày 27/10/2025, 3830/PB-VPCP ngày 30/10/2025;

6. Bộ Công an: 17 văn bản, gồm các văn bản số: 3379/PB-VPCP ngày 01/10/2025, 3411/PB-VPCP, 3414/PB-VPCP ngày 03/10/2025, 3471/PB-VPCP ngày 07/10/2025, 3530/PB-VPCP ngày 10/10/2025, 3556/PB-VPCP ngày 13/10/2025, 9894/VPCP-KTTH ngày 14/10/2025, 3606/PB-VPCP ngày 16/10/2025, 3624/PB-VPCP, 3634/PB-VPCP ngày 17/10/2025, 3674/PB-VPCP ngày 21/10/2025, 3712/PB-VPCP ngày 22/10/2025, 3745/PB-VPCP ngày 23/10/2025, 3802/PB-VPCP ngày 28/10/2025, 3817/PB-VPCP ngày 29/10/2025, 3831/PB-VPCP, 3839/PB-VPCP ngày 30/10/2025;

7. Bộ Xây dựng: 15 văn bản, gồm các văn bản số: 3438/PB-VPCP ngày 04/10/2025, 3471/PB-VPCP ngày 07/10/2025, 3499/PB-VPCP ngày 09/10/202, 3530/PB-VPCP ngày 10/10/2025, 9864/VPCP-ĐMDN ngày 13/10/2025, 3648/PB-VPCP ngày 19/10/2025, 3659/PB-VPCP ngày 20/10/2025, 3745/PB-VPCP ngày 23/10/2025, 10407/VPCP-CN ngày 27/10/2025, 3817/PB-VPCP ngày 29/10/2025, 3824/PB-VPCP, 3832/PB-VPCP, 3834/PB-VPCP, 3854/PB-VPCP ngày 30/10/2025, 10568/VPCP-CN ngày 31/10/2025;

8. Bộ Ngoại giao: 13 văn bản, gồm các văn bản số: 3377/PB-VPCP ngày 01/10/2025, 3390/PB-VPCP ngày 02/10/2025, 3411/PB-VPCP, 3414/PB-VPCP ngày 03/10/2025, 3530/PB-VPCP ngày 10/10/2025, 3659/PB-VPCP ngày 20/10/2025, 3674/PB-VPCP ngày 21/10/2025, 3686/PB-VPCP ngày 22/10/2025, 3745/PB-VPCP ngày 23/10/2025, 3802/PB-VPCP ngày 28/10/2025, 3806/PB-VPCP ngày 29/10/2025, 3827/PB-VPCP ngày 30/10/2025, 3868/PB-VPCP ngày 31/10/2025;

9. Bộ Y tế: 12 văn bản, gồm các văn bản số: 3379/PB-VPCP ngày 01/10/2025, 3432/PB-VPCP ngày 03/10/2025, 3435/PB-VPCP ngày 04/10/2025, 3471/PB-VPCP ngày 07/10/2025, 3499/PB-VPCP ngày 09/10/202, 3659/PB-VPCP ngày 20/10/2025, 3672/PB-VPCP ngày 21/10/2025, 3737/PB-VPCP, 3741/PB-VPCP, 3745/PB-VPCP ngày 23/10/2025, 3802/PB-VPCP ngày 28/10/2025, 3817/PB-VPCP ngày 29/10/2025;

10. Bộ Giáo dục và Đào tạo: 09 văn bản, gồm các văn bản số: 3379/PB-VPCP ngày 01/10/2025, 3432/PB-VPCP ngày 03/10/2025, 3471/PB-VPCP ngày 07/10/2025, 3499/PB-VPCP ngày 09/10/202, 3556/PB-VPCP ngày 13/10/2025, 3606/PB-VPCP ngày 16/10/2025, 3659/PB-VPCP ngày 20/10/2025, 3712/PB-VPCP ngày 22/10/2025, 3802/PB-VPCP ngày 28/10/2025;

11. Thanh tra Chính phủ: 09 văn bản, gồm các văn bản số: 3438/PB-VPCP ngày 04/10/2025, 3471/PB-VPCP ngày 07/10/2025, 3659/PB-VPCP ngày 20/10/2025, 3745/PB-VPCP ngày 23/10/2025, 3758/PB-VPCP ngày 24/10/2025, 3802/PB-VPCP ngày 28/10/2025, 3804/PB-VPCP ngày 28/10/2025, 3817/PB-VPCP ngày 29/10/2025, 3848/PB-VPCP ngày 30/10/2025;

12. Bộ Dân tộc và Tôn giáo: 08 văn bản, gồm các văn bản số: 3411/PB-VPCP ngày 03/10/2025, 3471/PB-VPCP ngày 07/10/2025, 3499/PB-VPCP ngày 09/10/2025, 3530/PB-VPCP ngày 10/10/2025, 3659/PB-VPCP ngày 20/10/2025, 3745/PB-VPCP ngày 23/10/2025, 3802/PB-VPCP ngày 28/10/2025, 3817/PB-VPCP ngày 29/10/2025;

13. Bộ Nội vụ: 06 văn bản, gồm các văn bản số: 3471/PB-VPCP ngày 07/10/2025, 9676/VPCP-ĐMDN ngày 08/10/2025, 3530/PB-VPCP ngày 10/10/2025, 10230/VPCP-TCCV ngày 22/10/2025, 3802/PB-VPCP ngày 28/10/2025, 3817/PB-VPCP ngày 29/10/2025;

14. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 06 văn bản, gồm các văn bản số: 3471/PB-VPCP ngày 07/10/2025, 3556/PB-VPCP ngày 13/10/2025, 3645/PB-VPCP ngày 18/10/2025, 3659/PB-VPCP ngày 20/10/2025, 3727/PB-VPCP ngày 23/10/2025, 3817/PB-VPCP ngày 29/10/2025;

15. Bộ Quốc phòng: 03 văn bản, gồm các văn bản số: 3411/PB-VPCP ngày 03/10/2025, 3499/PB-VPCP ngày 09/10/2025, 3745/PB-VPCP ngày 23/10/2025;

16. TP. Hồ Chí Minh: 03 văn bản, gồm các văn bản số: 3802/PB-VPCP ngày 28/10/2025, 3834/PB-VPCP, 3847/PB-VPCP ngày 30/10/2025;

17. TP. Đà Nẵng: 02 văn bản, gồm các văn bản số: 3778/PB-VPCP ngày 27/10/2025, 3802/PB-VPCP ngày 28/10/2025;

18. TP. Hải Phòng: 02 văn bản, gồm các văn bản số: 3779/PB-VPCP ngày 27/10/2025, 3802/PB-VPCP ngày 28/10/2025;

19. Tỉnh Đồng Tháp: 02 văn bản, gồm các văn bản số: 3802/PB-VPCP ngày 28/10/2025, 10559/VPCP-ĐMDN ngày 31/10/2025;

20. Tỉnh Lâm Đồng: 02 văn bản, gồm các văn bản số: 3802/PB-VPCP ngày 28/10/2025, 3849/PB-VPCP ngày 30/10/2025;

21. Tỉnh Quảng Trị: 02 văn bản, gồm các văn bản số: 3777/PB-VPCP ngày 27/10/2025, 3802/PB-VPCP ngày 28/10/2025);

22. 08 địa phương/08 văn bản, gồm: TP. Hà Nội (VB số: 3802/PB-VPCP ngày 28/10/2025), TP. Huế (VB số: 3802/PB-VPCP ngày 28/10/2025), Cao Bằng (VB số: 3802/PB-VPCP ngày 28/10/2025), Hà Tĩnh (VB số: 3803/PB-VPCP ngày 28/10/2025), Nghệ An (VB số: 10364/VPCP-CN ngày 25/10/2025), Ninh Bình (VB số: 3802/PB-VPCP ngày 28/10/2025), Quảng Ngãi (VB số: 3802/PB-VPCP ngày 28/10/2025), Quảng Ninh (VB số: 3383/PB-VPCP ngày 01/10/2025).

II. HỒ SƠ TRÌNH CHƯA BẢO ĐẢM ĐÚNG QUY ĐỊNH CỦA QCLV

1. Bộ Công Thương: 06 hồ sơ (các VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3385/PB-VPCP ngày 02/10/2025, 3442/PB-VPCP ngày 06/10/2025, 3464/PB-VPCP ngày 07/10/2025, 3517/PB-VPCP ngày 10/10/2025, 3610/PB-VPCP ngày 17/10/2025, 3746/PB-VPCP ngày 23/10/2025);

2. Bộ Khoa học và Công nghệ: 04 hồ sơ (các VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3412/PB-VPCP ngày 03/10/2025, 3437/PB-VPCP ngày 04/10/2025, 3539/PB-VPCP ngày 10/10/2025, 3755/PB-VPCP ngày 24/10/2025);

3. Bộ Y tế: 03 hồ sơ (các VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3557/PB-VPCP ngày 13/10/2025, 3671/PB-VPCP ngày 21/10/2025, 3798/PB-VPCP ngày 28/10/2025);

4. Bộ Công an: 02 hồ sơ (các VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3378/PB-VPCP ngày 01/10/2025, 3714/PB-VPCP ngày 22/10/2025);

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo: 02 hồ sơ (các VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3410/PB-VPCP ngày 02/10/2025, 3434/PB-VPCP ngày 03/10/2025);

6. Bộ Ngoại giao: 02 hồ sơ (các VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3628/PB-VPCP ngày 17/10/2025, 3816/PB-VPCP ngày 29/10/2025);

7. Bộ Nội vụ: 02 hồ sơ (các VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3736/PB-VPCP ngày 23/10/2025, 3797/PB-VPCP ngày 28/10/2025);

8. Bộ Xây dựng: 02 hồ sơ (các VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3420/PB-VPCP ngày 03/10/2025, 3762/PB-VPCP ngày 25/10/2025);

9. Bộ Nông nghiệp và Môi trường: 01 hồ sơ (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3508/PB-VPCP ngày 09/10/2025);

10. Bộ Tài chính: 01 hồ sơ (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3788/PB-VPCP ngày 27/10/2025);

11. Bộ Tư pháp: 01 hồ sơ (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3644/PB-VPCP ngày 18/10/2025);

12. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 01 hồ sơ (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3439/PB-VPCP ngày 04/10/2025);

13. 04 địa phương/04 hồ sơ: TP Hà Nội (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3484/PB-VPCP ngày 08/10/2025), Hưng Yên (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3866/PB-VPCP ngày 31/10/2025), Nghệ An (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3395/PB-VPCP ngày 02/10/2025), Quảng Ninh (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3822/PB-VPCP ngày 30/10/2025).

III. HỒ SƠ TRÌNH CHƯA BẢO ĐẢM ĐÚNG THỂ THỨC

1. Bộ Tài chính: 03 hồ sơ (các VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3643/PB-VPCP ngày 18/10/2025, 3761/PB-VPCP ngày 25/10/2025, 3826/PB-VPCP ngày 30/10/2025);

2. Bộ Xây dựng: 03 hồ sơ (các VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3545/PB-VPCP ngày 10/10/2025, 3582/PB-VPCP ngày 16/10/2025, 3681/PB-VPCP ngày 22/10/2025);

3. Bộ Công Thương: 02 hồ sơ (các VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3507/PB-VPCP ngày 09/10/2025, 3744/PB-VPCP ngày 23/10/2025);

4. Bộ Khoa học và Công nghệ: 02 hồ sơ (các VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3436/PB-VPCP ngày 04/10/2025, 3580/PB-VPCP ngày 15/10/2025);

5. Bộ Nội vụ: 02 hồ sơ (các VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3542/PB-VPCP ngày 10/10/2025, 3793/PB-VPCP ngày 28/10/2025);

6. Nông nghiệp và Môi trường: 02 hồ sơ (các VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3543/PB-VPCP, 3544/PB-VPCP ngày 10/10/2025);

7. Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 01 hồ sơ (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3497/PB-VPCP ngày 08/10/2025);

8. 02 địa phương/02 hồ sơ: Cà Mau (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3454/PB-VPCP ngày 06/10/2025), Lâm Đồng (VB đề nghị bổ sung hồ sơ số: 3812/PB-VPCP ngày 29/10/2025)./.



Phụ lục IV
DANH MỤC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT, HƯỚNG DẪN THI HÀNH CÁC LUẬT, NGHỊ QUYẾT
CỦA QUỐC HỘI ĐÃ CÓ HIỆU LỰC NHƯNG CHƯA BAN HÀNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số ~~1088~~ 1088/BC-VPCP ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ)

TÊN LUẬT	NGÀY CÓ HIỆU LỰC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	TÊN VĂN BẢN	THỜI HẠN TRÌNH/HOÀN THÀNH	TÌNH TRẠNG
1. Luật Viễn Thông	01/7/2024	Bộ KHCN	1. Nghị định quy định chi tiết Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích (Khoản 2 Điều 32)	Trước 15/4/2024	Đã trình
2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính	01/01/2025	Bộ TC	2. Nghị định hướng dẫn về quản lý, sử dụng ngân sách đối với một số hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam (Khoản 8 Điều 4)	12/2024 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Đã trình
3. Luật Tổ chức Chính phủ	01/3/2025	Bộ NV	3. Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ (thay thế Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 83/2024/NĐ-CP) (điểm đ khoản 8 Điều 10)	02/2025 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Đã trình

4. Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị tại TP Hà Nội và TP Hồ Chí Minh	19/02/2025	Bộ XD	4. Nghị định quy định tiêu chí lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp nhà nước được giao nhiệm vụ hoặc tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được đặt hàng cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt, nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ (điểm a khoản 3 Điều 7)	02/2025 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Đã trình
5. Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi)	01/07/2025	Bộ NV	5. Nghị định quy định về bảo hiểm hưu trí bổ sung (Khoản 3 Điều 127)	Trước 15/4/2025	Đã trình
6. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu	15/01/2025 (nội dung quy định chi tiết có hiệu lực từ 01/7/2025)	Bộ TC	6. Nghị định quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và cơ chế thanh toán, quyết toán đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT (thay thế Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021) (Khoản 21 Điều 3)	Trước 15/4/2024	Đã trình
7. Luật Di sản văn hóa (sửa đổi)	01/07/2025	Bộ VHTTDL	7. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Di sản văn hóa	Trước 15/4/2025	Đã trình
8. Luật Phòng không nhân dân	01/07/2025	Bộ QP	8. Nghị định quy định về quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác	Trước 15/4/2025	Đã trình
9. Luật Công đoàn (sửa đổi)	01/07/2025	Bộ TC	9. Nghị định quy định chi tiết việc quản lý, sử dụng kinh phí công đoàn của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp (khoản 6 Điều 31); quy định về tài chính công đoàn, kinh phí công đoàn, ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ và miễn, giảm, tạm dừng đóng kinh phí công đoàn (Khoản 2 Điều 29, khoản 4 Điều 30)	Trước 15/4/2025	Đã trình

	01/07/2025	Bộ NV	10. Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Khoản 2 Điều 36)	Trước 15/4/2025	Đã trình
10. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	01/7/2025	Bộ TC	11. Nghị định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư (thay thế Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư) (khoản 10 và khoản 16 Điều 6)	Tháng 06/2025 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Chưa trình
		Bộ XD	12. Nghị định quy định chi tiết về việc tháo gỡ vướng mắc của dự án BOT giao thông (Điều 99a, Điều 52 Luật PPP)	Trước 15/8/2025 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Chưa trình
11. Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sửa đổi)	01/8/2025	Bộ TC	13. Nghị định quy định về đầu tư và quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp (khoản 3 Điều 8, khoản 4 Điều 11, khoản 2 Điều 12, khoản 3 Điều 13, khoản 2 Điều 14, khoản 3 Điều 15, khoản 1 và khoản 2 Điều 16, khoản 5 Điều 17, khoản 2 Điều 18, khoản 7 Điều 19, khoản 6 Điều 20, khoản 6 Điều 21, khoản 3 Điều 25, khoản 4 Điều 26, điểm e khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 27, khoản 2 Điều 56, khoản 8 Điều 59)	Trước ngày 15/7/2025 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Chưa trình
			14. Nghị định quy định về cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp (khoản 1 Điều 29, khoản 2, 3, 4 và khoản 5 Điều 30, khoản 6 Điều 31, điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 32, điểm c khoản 1 và khoản 2 và khoản 3 Điều 33, điểm d khoản 1 Điều 34)	Trước ngày 15/7/2025 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Chưa trình

			15. Nghị định quy định về giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư và quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; báo cáo và công khai thông tin (<i>khoản 3 Điều 35, khoản 2 Điều 46, khoản 2 và khoản 4 Điều 50, khoản 3 Điều 51, khoản 6 Điều 53, khoản 6 Điều 54, khoản 4 Điều 55</i>)	Trước ngày 15/7/2025 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Chưa trình
		Bộ NV	16. Nghị định quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (<i>khoản 4 Điều 35</i>)	Trước ngày 15/7/2025 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Chưa trình
12. Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở XH	01/7/2025	Bộ XD	17. Nghị định về Quỹ nhà ở quốc gia (điểm a, khoản 2 Điều 13 giao CP quy định chi tiết Điều 4 của Nghị quyết)	Trước 15/8/2025 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Đã trình Bộ đang tiếp thu ý kiến TVCP
13. Luật Đường sắt (sửa đổi)	01/01/2026; trừ Khoản 1, điểm c, điểm d khoản 3 Điều 56 và Mục 2, Mục 3 Chương II của Luật có hiệu lực từ 01/7/2025	Bộ XD	18. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt được giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng cho tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam (<i>khoản 2 Điều 38</i>)	Tháng 6/2025 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Đã trình
		Bộ KHCN	19. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển (bổ sung vào Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ) (<i>khoản 2 Điều 36</i>)		Chưa trình
		Bộ KHCN	20. Nghị định quy định về nghiên cứu, ứng dụng, nhận chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực đường sắt (<i>khoản 3 Điều 38</i>)	Trước ngày 15/8/2025 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Đã trình
		Bộ XD	21. Nghị định quy định chi tiết về thiết kế kỹ thuật tổng thể, cơ chế đặc thù, đặc biệt thực hiện các dự án đường sắt (<i>Khoản 3 Điều 27</i>)	Trước 15/8/2025	Đã trình

				(trình tự, thủ tục rút gọn)	
		Bộ XD	22. Nghị định quy định về tiêu chí lựa chọn tổ chức, doanh nghiệp nhà nước được giao nhiệm vụ hoặc tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam được đặt hàng cung cấp dịch vụ, hàng hóa công nghiệp đường sắt (khoản 3 Điều 38)	Trước 15/8/2025 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Đã trình
14. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính	01/7/2025	Bộ NNMT	23. Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước	Ngày 15/01/2025	Đã trình
		Bộ NNMT	24. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Quý II/2025	Chưa trình
		Bộ CA	25. Nghị định thay thế Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Tháng 12/2024	Đã trình
		Bộ TC	26. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Tháng 7/2025	Chưa trình
		Bộ TC	27. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 137/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh đặt cược và trò chơi có thưởng	Tháng 7/2025	Chưa trình
		NHNN	28. Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng	Tháng 7/2025	Chưa trình
		Bộ CT	29. Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Tháng 09/2025	Đã trình
		Bộ TC	30. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ	Tháng 9/2025	Đã trình

15. Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam	01/9/2025	Bộ TC	31. Xây dựng Nghị định quy định về thành lập Trung tâm Tài chính quốc tế (TTTCQT) tại Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. (hướng dẫn các Điều 8, 9 Nghị quyết 222/2025/QH15)	Tháng 8/2025	Đã trình
		Bộ TC	32. Xây dựng Nghị định hướng dẫn về chính sách tài chính trong TTTCQT tại Việt Nam (thuế, ưu đãi, chứng khoán, bảo hiểm, thị trường vốn, thành viên TTTC) (hướng dẫn các Điều 10, 11, 12, 18, 19, 24, 26, 27, 31 Nghị quyết 222/2025/QH15)	Tháng 8/2025	Chưa trình
		Bộ CT	33. Nghị định hướng dẫn về chính sách xuất nhập khẩu hàng hoá, phân phối dịch vụ và hàng hoá, sàn giao dịch và nền tảng giao dịch trong TTTCQT tại Việt Nam (hướng dẫn các Điều 10, 11, 12, 13, 15, 31 Nghị quyết 222/2025/QH15)	Tháng 8/2025	Chưa trình
		Bộ CA	34. Nghị định hướng dẫn về chính sách cư trú, xuất nhập cảnh trong TTTCQT tại Việt Nam (hướng dẫn các Điều 20, 31 Nghị quyết 222/2025/QH15)	Tháng 8/2025	Chưa trình
		Bộ NNMT	35. Nghị định hướng dẫn về chính sách đất đai, xây dựng và môi trường trong TTTCQT (hướng dẫn Điều 22, 23, 31 Nghị quyết số 222/2025/QH15)	Tháng 8/2025	Chưa trình
		Bộ NV	36. Nghị định hướng dẫn về lao động, việc làm và an sinh xã hội trong TTTCQT (hướng dẫn khoản 3 Điều 20, Điều 21, Điều 31 Nghị quyết số 222/2025/QH15)	Tháng 8/2025	Chưa trình
		Bộ TP	37. Nghị định quy định về Trung tâm trọng tài quốc tế thuộc TTTCQT và việc áp dụng pháp luật, giải quyết tranh chấp tại TTTCQT (hướng dẫn các Điều 6, 9, 30, 31 Nghị quyết số 222/2025/QH15)	Tháng 8/2025	Đã trình
		NHNN	38. Nghị định quy định về cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng, quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam (hướng dẫn khoản 4 Điều 18 và các Điều 10, 11, 12, 16, 17, 31 Nghị quyết số 222/2025/QH15)	Tháng 8/2025	Chưa trình

16. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi)	01/10/2025 và áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025	Bộ TC	39. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) (<i>khoản 4 Điều 2, khoản 6 Điều 3, khoản 12 và khoản 15 Điều 4, khoản 2 Điều 8, khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 9, khoản 3 Điều 10, khoản 2 Điều 11, khoản 2,3 và khoản 4 Điều 12, khoản 1 Điều 13, khoản 6 Điều 14, khoản 5 và khoản 6 Điều 15, khoản 3 Điều 16, khoản 1, 3 và khoản 5 Điều 18, khoản 3 Điều 19</i>)	Trước ngày 15/9/2025 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Chưa trình
17. Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi)	15/10/2025	NHNN	40. Nghị định quy định về điều kiện của tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu mà tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ được quyền thu giữ (<i>điểm đ khoản 2 Điều 198a</i>)	Trước 15/9/2025 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Đã trình
18. Luật Tổ chức chính quyền địa phương	16/6/2025	Bộ NV	41. Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn đơn vị hành chính	Tháng 9/2025	Đang báo cáo và chờ kết luận của BCT để hoàn thiện hồ sơ trình CP
	16/6/2025	Bộ NV	42. Nghị định của Chính phủ quy định khung số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; số lượng và cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân; trình tự, thủ tục đề nghị phê chuẩn kết quả Hội đồng nhân dân bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; trình tự, thủ tục điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân	Tháng 8/2025	Đã trình Đang xin ý kiến TVCP
	16/6/2025	Bộ NV	43. Nghị định của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính	Tháng 9/2025	Đã trình
	16/6/2025	Bộ NV	44. Các Nghị định của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Tháng 9/2025	Đã trình
	16/6/2025	Bộ NV	45. Các Nghị định của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân cấp xã	Tháng 9/2025	Đã trình
	16/6/2025	Bộ NV	46. Nghị định của Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác	Tháng 9/2025	Đã trình

			thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu quy định tại khoản 2 Điều 28 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.		
	16/6/2025	Bộ NV	47. Nghị định của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.	Tháng 10/2025	Đã trình
	16/6/2025	Bộ NV	48. Nghị định của Chính phủ về tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.	Tháng 11/2025	Đã trình
Tổng số 18 Luật, pháp lệnh, Nghị quyết			Tổng số 48 văn bản		



Phụ lục V

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT, HƯỚNG DẪN THI HÀNH CÁC LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI
CÓ HIỆU LỰC TRONG THỜI GIAN TỚI**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số ~~10828~~ 10828/BC-VPCP ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ)

TÊN LUẬT	NGÀY CÓ HIỆU LỰC	CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO	TÊN VĂN BẢN	THỜI HẠN TRÌNH	TÌNH TRẠNG
1. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính	01/01/2026	Bộ TC	1. Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (thay thế các Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP) (Khoản 3 và khoản 9 Điều 1, khoản 2 Điều 10)	Tháng 10/2025	Đã trình
2. Luật Đường sắt (sửa đổi)	01/01/2026	Bộ XD	2. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Đường sắt (khoản 8 Điều 15, khoản 9 Điều 16, điểm d khoản 2 Điều 19, khoản 4 Điều 42, khoản 6 Điều 44, khoản 8 Điều 46, khoản 7 Điều 49, khoản 6 Điều 50, điểm b khoản 4 Điều 56)	Trước 15/10/2025	Chưa trình
3. Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi)	01/01/2026	Bộ TC	3. Nghị định quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động đối ngoại (thay thế Nghị định số 117/2017/NĐ-CP ngày 19/10/2017 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động đối ngoại) (khoản 1 Điều 73)	Trước 30/11/2025 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Chưa trình

01/01/2026	Bộ TC	4. Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN (khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 11, khoản 5 Điều 15, khoản 2 Điều 16, khoản 5 Điều 17, khoản 9 khoản 15 khoản 17 khoản 18 khoản 19 Điều 25, khoản 9 Điều 31, điểm c khoản 2 Điều 45, khoản 1 Điều 51, khoản 5 Điều 58, khoản 2 Điều 59, khoản 5 Điều 66, khoản 6 Điều 69, khoản 2 Điều 74, Điều 79)	Trước ngày 15/8/2025 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Chưa trình
	Bộ TC	5. Nghị định quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên NSNN để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng; chi phí chuẩn bị, phê duyệt dự án đầu tư công sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án; mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; hoạt động quy hoạch và các nhiệm vụ cần thiết khác (khoản 6 Điều 40)	Trước ngày 15/8/2025 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Chưa trình
	Bộ TC	6. Nghị định quy định về quản lý nguồn viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam (khoản 16 Điều 25)	Trước 15/8/2025 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Chưa trình
	Bộ TC	7. Nghị định về cho vay của ngân sách nhà nước (khoản 6 Điều 37, khoản 5 Điều 39)	Trước 15/8/2025 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Chưa trình
	Bộ TC	8. Nghị định về chi viện trợ của NSNN (khoản 5 Điều 37, khoản 5 Điều 39)	Trước 15/8/2025 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Chưa trình

4. Luật Nhà giáo	01/01/2026	Bộ GD&ĐT	9. Nghị định hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo (khoản 5 Điều 12, khoản 6 Điều 14, khoản 4 Điều 15, khoản 3 Điều 16, khoản 4 Điều 17, khoản 4 Điều 19, khoản 4 Điều 20, khoản 4 Điều 22, khoản 5 Điều 27, khoản 2 và khoản 3 Điều 28, khoản 3 Điều 29, khoản 5 Điều 31, khoản 2 Điều 41)	Trước 15/10/2025	Chưa trình
		Bộ GD&ĐT	10. Nghị định quy định chính sách tiền lương, chế độ phụ cấp, chính sách hỗ trợ, thu hút, trọng dụng đối với nhà giáo (khoản 4 Điều 23, khoản 4 Điều 24, khoản 4 Điều 25)	Trước 15/10/2025	Chưa trình
		Bộ GD&ĐT	11. Nghị định quy định về phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo (khoản 4 Điều 23)	Trước 15/10/2025	Chưa trình
5. Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi)	01/01/2026	Bộ TC	12. Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (Điều 2, Điều 3, khoản 1 Điều 6, Điều 8, Điều 9)	Trước 15/10/2025	Chưa trình
6. Luật Việc làm	01/01/2026	Bộ NV	13. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm (khoản 10 Điều 9, điểm b khoản 2 Điều 10, khoản 4 Điều 11, khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 14, khoản 1 Điều 55)	Trước 5/10/2025	Chưa trình
		Bộ NV	14. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động (khoản 6 Điều 17, khoản 3 Điều 19, khoản 3 Điều 20)	Trước 15/10/2025	Chưa trình
		Bộ GD&ĐT	15. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về phát triển kỹ năng nghề (khoản 4 Điều 22, khoản 3 Điều 23, khoản 6 Điều 24, khoản 4 Điều 25, khoản 2 Điều 26)	Trước 15/10/2025	Chưa trình
		Bộ NV	16. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm (khoản 5 Điều 27, khoản 5 Điều 28)	Trước 15/10/2025	Chưa trình
		Bộ NV	17. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp (khoản 9 Điều 33, khoản 5 Điều 34, khoản 4 Điều 35, khoản 2 Điều 36, khoản 5 Điều 37, khoản 2 Điều 38, khoản 5 Điều 39, khoản 2 Điều 40, khoản 6 Điều 41, khoản 4 Điều 42, khoản 5 Điều 46, khoản 3 Điều 47)	Trước 15/10/2025	Chưa trình

7. Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc	01/01/2026	Bộ QP	18. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc (<i>khoản 4 Điều 9, khoản 5 Điều 16, khoản 2 Điều 19, khoản 3 Điều 21, khoản 4 Điều 22, khoản 5 Điều 24</i>)	Trước 15/10/2025	Chưa trình
		Bộ QP	19. Nghị định quy định một số chế độ, chính sách đối với cá nhân và công tác đảm bảo đối với các tổ chức của Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc (<i>khoản 5 Điều 26</i>)	Trước 15/10/2025	Chưa trình
8. Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân	01/01/2026	Bộ CA	20. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (<i>khoản 2 và khoản 3 Điều 2, khoản 5 Điều 4, khoản 3 Điều 6, khoản 5 Điều 9, khoản 3 Điều 17, khoản 7 Điều 20, khoản 7 Điều 21, khoản 4 Điều 22, khoản 5 Điều 23, khoản 3 Điều 27, khoản 6 Điều 30, điểm b khoản 4 Điều 31, khoản 3 Điều 33, Điều 35, khoản 4 Điều 38</i>)	Trước 15/10/2025	Chưa trình
9. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	01/01/2026	Bộ CT	21. Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (<i>điểm d khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 13, Điều 44, khoản 1 Điều 45, Điều 48 Luật SDNLTK&HQ năm 2010; khoản 11, 18, 19 và khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SDNLTK&HQ</i>)	Trước 15/10/2025	Chưa trình
10. Luật Hóa chất	01/01/2026	Bộ CT	22. Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về phát triển công nghiệp hóa chất và an toàn, an ninh hóa chất (<i>khoản 5 Điều 4, khoản 5 Điều 5, khoản 3 Điều 6, khoản 5 Điều 8, khoản 5 Điều 33, khoản 3 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 2 Điều 37, khoản 2 Điều 38, khoản 5 Điều 39, khoản 3 Điều 42, khoản 4 Điều 46</i>)	Trước 15/10/2025	Chưa trình

		Bộ CT	23. Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất (khoản 5 Điều 2, khoản 5 Điều 10, khoản 5 Điều 11, khoản 7 Điều 12, khoản 7 Điều 14, khoản 5 Điều 15, khoản 2 Điều 18, khoản 2 Điều 19, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 21, khoản 4 Điều 22, khoản 4 Điều 26, khoản 4 Điều 28, khoản 9 Điều 29, khoản 7 Điều 31, khoản 3 Điều 32)	Trước 15/10/2025	Chưa trình
		Bộ CT	24. Nghị định quy định các danh mục hoá chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hoá chất (khoản 2 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 9, điểm a khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 37)	Trước 15/10/2025	Chưa trình
11. Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi)	01/01/2026	Bộ KHCN	25. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử	Trước 15/10/2025	Đã trình
		Bộ KHCN	26. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử về nhà máy điện hạt nhân	Trước 15/10/2025	Đã trình
		Bộ KHCN	27. Nghị định quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử	Trước 15/10/2025	Đã trình
		Bộ KHCN	28. Nghị định quy định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	Trước 15/10/2025	Đã trình
12. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật	01/12/2025	Bộ KHCN	29. Nghị định quy định chi tiết và thi hành một số điều Luật TC&QCKT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật TC&QCKT (Điều 71)	Trước 15/10/2025	Đã trình
	01/12/2025	Bộ KHCN	30. Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp	Trước 15/10/2025	Đã trình
13. Luật Công nghiệp công nghệ số	01/01/2026	Bộ KHCN	31. Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Công nghiệp công nghệ số về phát triển công nghiệp công nghệ số (khoản 1 Điều 8, khoản 4 Điều 13, khoản 5 Điều 19, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 39, khoản 4 Điều 44)	Trước ngày 15/9/2025	Đã trình
		Bộ KHCN	32. Nghị định quy định về khu công nghệ số tập trung (khoản 5 Điều 23, khoản 3 Điều 24, khoản 4 Điều 26)	Trước ngày 15/9/2025	Đã trình

14. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo	01/01/2026	Bộ VHTTDL	33. Nghị định quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Quảng cáo (các khoản 2, 12, 15, 16, 17, 18, 21, 22 và 23 Điều 1)	Trước 15/10/2025	Chưa trình
15. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa	01/01/2026	Bộ KHCN	34. Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Điều 72)	Trước 15/10/2025	Đã trình
		Bộ KHCN	35. Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp (bãi bỏ Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; Nghị định 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh của Bộ KHCN và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành) (điểm b khoản 2 Điều 6a)	Trước 15/10/2025	Đã trình
		Bộ KHCN	36. Nghị định quy định về nhãn hàng hóa (bãi bỏ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa) (điểm b khoản 2 Điều 6a)	Trước 15/10/2025	Đã trình
16. Nghị quyết số 216/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp	01/01/2026	Bộ TC	37. Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 216/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp (Điều 2)	Trước 15/10/2025	Chưa trình
17. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính	01/7/2025	Bộ TP	38. Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 117/2024/NĐ-CP ngày 18/9/2024 của Chính phủ	Tháng 12/2025	Chưa trình

	Bộ GD&ĐT	39. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Tháng 11/2025	Chưa trình
	Bộ GD&ĐT	40. Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 88/2022/NĐ-CP ngày 26/10/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ XD	41. Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ XD	42. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ XD	43. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ XD	44. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30/11/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ	Trước 30/11/2025	Chưa trình
	Bộ XD	45. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ và Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ (dự kiến xây dựng Nghị định để sửa đổi, bổ sung các quy định trong lĩnh vực đường sắt)	Tháng 12/2025	Chưa trình

	Bộ VHTTDL	46. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2019/NĐ-CP ngày 21/5/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Tháng 10/2025	Chưa trình
	Bộ VHTTDL	47. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 46/2019/NĐ-CP ngày 27/5/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể thao đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ VHTTDL	48. Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ VHTTDL	49. Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo	Tháng 11/2025	Chưa trình
	Bộ VHTTDL	50. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ YT	51. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ YT	52. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ YT	53. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em	Tháng 12/2025	Chưa trình

	Bộ QP	54. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 23/2017/NĐ-CP ngày 13/3/2017 và Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06/6/2022 của Chính phủ	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ QP	55. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 96/2020/NĐ-CP ngày 24/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06/6/2022 của Chính phủ	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ NNMT	56. Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản	Tháng 10/2025	Chưa trình
	Bộ CT	57. Nghị định thay thế Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ CT	58. Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ CT	59. Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 75/2019/NĐ-CP ngày 26/9/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh	Năm 2025	Chưa trình
	Bộ CT	60. Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 99/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ	Tháng 12/2025	Chưa trình

	Bộ KHCN	61. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 và Nghị định số 46/2024/NĐ-CP ngày 04/5/2024 của Chính phủ	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ KHCN	62. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ KHCN	63. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 51/2019/NĐ-CP ngày 13/6/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ KHCN	64. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ KHCN	65. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 14/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ NV	66. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ NV	67. Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trữ	Tháng 11/2025	Chưa trình

	Bộ CA	68. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ CA	69. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 138/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu và giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tạm giữ theo thủ tục hành chính	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ CA	70. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 140/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ CA	71. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 142/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ CA	72. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ CA	73. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ CA	74. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 106/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ	Tháng 12/2025	Chưa trình

	Bộ TC	75. Nghị định thay thế Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 của Chính phủ	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ TC	76. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 87/2024/NĐ-CP ngày 12/7/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giá	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ TC	77. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 98/2013/NĐ-CP ngày 28/8/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 48/2018/NĐ-CP ngày 21/3/2018, Nghị định số 80/2019/NĐ-CP ngày 01/11/2019 và Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ TC	78. Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 174/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ TC	79. Nghị định thay thế Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ TC	80. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 100/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021 của Chính phủ	Tháng 12/2025	Chưa trình
	Bộ TC	81. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày	Tháng 12/2025	Chưa trình

			16/11/2021 của Chính phủ (dự kiến xây dựng Nghị định để sửa đổi, bổ sung các quy định trong lĩnh vực kế toán)		
		Bộ TC	82. Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16/11/2021 của Chính phủ	Tháng 12/2025 (trình tự, thủ tục rút gọn)	Chưa trình
18. Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi): Có hiệu lực từ 01/07/2025, trừ một số nội dung có hiệu lực từ 01/01/2026	01/01/2026	Bộ NV	83. Nghị định về đánh giá, xếp loại chất lượng công chức (khoản 5 Điều 25, khoản 2 Điều 27, khoản 4 Điều 44)	Trước 01/01/2026	Chưa trình
		Bộ NV	84. Nghị định quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước (khoản 4 Điều 42, khoản 4 Điều 44)	Trước 15/10/2025	Chưa trình
		Bộ NV	85. Nghị định quy định về vị trí việc làm công chức (khoản 4 Điều 23, khoản 3 Điều 24, khoản 4 Điều 44)	Trước 15/10/2025	Chưa trình
		Bộ NV	86. Nghị định quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước	Trước 01/01/2026	Chưa trình
Tổng số 18 Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết			Tổng số 86 văn bản		